TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Bản án số:58/2020/KDTM-ST
Ngày : 30/9/2020
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Chính
2. Bà Trần Thị Bích Hợp

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Trúc Phương – CBTA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Lâm- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn- tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2020/TLST-KDTM ngày 17 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:136/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 8 năm 2020, các quyết định hoãn phiên tòa số:117/2020/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 9 năm 2020, số:129/2020/QĐST-KDTM ngày 23 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại Nông lâm sản Phú S
Địa chỉ: Tổ 34, KV 4, phường Quang T, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.
Đại diện pháp luật: chị Đoàn Thị Kim L – Giám đốc Công ty

Bị đơn: Công ty TNHH Đồ gỗ nội thất Minh D
Địa chỉ: 477/96 Nguyễn Thái H, thành phố Quy N, Bình Định
Đại diện pháp luật: anh Ca Tuấn D- Giám đốc Công ty

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện nhận ngày 15/01/2020 và các lời khai tiếp theo, đại diện pháp luật của nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim L trình bày:

Từ ngày 05/12/2018 Công ty TNHH Thương mại Nông lâm sản Phú S(sau đây gọi tắc là Công ty Phú S) và Công ty TNHH Đồ gỗ nội thất Minh D(sau đây gọi tắc là Công ty Minh D) có hợp đồng bằng lời nói về việc mua bán gỗ tròn rừng trồng(gỗ keo, gỗ tràm), với nội dung: Công ty Phú S bán cho Công ty Minh D với số lượng gỗ thực tế từng lần giao qua phiếu cân xe, đơn giá bán: theo đánh giá chất lượng gỗ thực tế từng

phiếu cân xe từ 1.500đ đến 1.700đ/kg, giao nhận gỗ tại xưởng của Công ty Minh Danh, Công ty Minh D trả tiền mặt hoặc chuyển khoản sau mỗi chuyến xe giao nhận gỗ.

Ngày 28/01/2019 Công ty Phú S và Công ty Minh D ký hợp đồng kinh tế số: 01-19/MD-PS về việc mua bán gỗ keo tròn rừng trồng. Theo hợp đồng: Công ty Phú S bán cho Công ty Minh D số lượng gỗ là 1.250tấn, đơn giá bán 2.000.000đồng/tấn(2.000đ/kg), thành tiền 2.500.000.000đ, quy cách chất lượng: gỗ có đường kính từ 16cm đến 25cm trở lên, không mối mọt, sam mục, xốp ruột; địa điểm giao nhận là tại xưởng của Công ty Minh D, chi phí bốc xếp mỗi bên chịu một đầu, Công ty Minh D thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, thời hạn thanh toán trong hạn 15 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn, nhận hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Từ ngày 05/12/2018 đến ngày 27/01/2019 Công ty Phú S đã giao và Công ty Minh D nhận 25 xe(trong đó 02 xe ngày 02/12/2018 đã tiền trong ngày 27.300.000đ, 01 xe ngày 07/12/2018 nhận tiền 36.430.000đ ngày 11/12/2018 nên không lưu phiếu cân xe), số lượng gỗ giao nhận là 486.880kg, đơn giá từ 1.500đ đến 1.700đ/kg, thành tiền là 810.875.200đ. Công ty Minh D đã thanh toán cho Công ty Phú S đến ngày 27/01/2019 là 123.730.000đ(ngày 05/12/2018 là 27.300.000đ, ngày 11/12/2018 là 36.430.000đ và ngày 18/12/2018 là 60.000.000đ), còn nợ chưa thanh toán là: 687.145.200đ(810.875.200đ – 123.730.000đ).

Từ ngày 28/01/2019 đến ngày 24/02/2019 Công ty Phú S đã giao cho Công ty Minh D nhận 08 xe, số lượng gỗ đã giao là 134.590kg, đơn giá bán theo đánh giá chất lượng gỗ từ 1.500đ đến 1.700đ/kg, thành tiền là 222.666.000đ. Công ty Minh D đã thanh toán cho Công ty Phú S đến ngày 08/3/2019 là 62.380.200đ(ngày 08/3/2019 trả 60.000.000đ và ứng trước là 2.380.200đ), còn nợ chưa thanh toán là: 160.285.800đ(222.666.000đ – 62.380.200đ).

Như vậy, từ ngày 05/12/2018 đến ngày 24/02/2019 Công ty Phú S đã giao cho Công ty Minh D nhận 33 xe gỗ tròn rừng trồng(30 phiếu cân xe đã nộp, có 02 phiếu cân ngày 02/12/2018 và 01 phiếu cân ngày 07/12/2018 đã giao nhận tiền nên không còn lưu), tổng số lượng gỗ là 621.470kg, đơn giá từ 1.550đ/kg đến 1.700đ/kg, thành tiền là 1.033.541.200đ.

Công ty Minh D đã trả cho Công ty Phú S đến ngày 08/3/2019 là 186.110.200đ(27.300.000đ +36.430.000đ + 60.000.000đ + 60.000.000đ +2.380.200đ). Còn nợ chưa thanh toán là 847.431.000đ(1.033.541.200đ - 186.110.200đ) được thể hiện tại Bảng kê nhập gỗ tròn của chính Công ty Minh D. Ngày 08/5/2019 Công ty Minh D thanh toán 150.000.000đ nên còn lại chưa thanh toán là 697.431.000đ(847.431.000đ – 150.000.000đ) và cam kết thanh toán trong tháng 6/2019.

Công ty Minh D đã vi phạm về nghĩa vụ và thời hạn thanh toán theo hợp đồng. Tháng 9/2019 Công ty Phú S khởi kiện nhưng sau đó Công ty Minh D có hứa thanh toán số tiền nêu trên. Đến nay, Công ty Phú S đã nhiều lần đề nghị nhưng công ty Minh D vẫn không chịu thanh toán. Vì vậy nay yêu cầu Công ty Minh D thanh toán cho Công ty Phú S số tiền còn nợ chưa thanh toán là: 697.431.000đ(Sáu trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi mốt nghìn đồng) không yêu cầu trả lãi.

Tại đơn trình bày ngày 03/8/2020 và tại phiên tòa đại diện bị đơn anh Ca Tuấn D trình bày:

Công ty TNHH Đồ gỗ nội thất Minh D và Công ty TNHH Thương mại Nông lâm sản Phú S có hợp đồng mua bán gỗ tròn rừng trồng(gỗ keo, gỗ tràm). Với nội dung:

Công ty Minh D mua gỗ của Công ty Phú S, số lượng thực tế từng lần giao nhận gỗ qua phiếu cân xe, đơn giá mua: theo chất lượng gỗ đánh giá thực tế từng phiếu cân xe từ 1.500đ đến 1.700đ/kg, quy cách chất lượng: gỗ có đường kính từ 16cm đến 25cm trở lên, không mối mọt, sam mục, xốp ruột; địa điểm giao nhận là tại xưởng của Công ty Minh D, chi phí bốc xếp mỗi bên chịu một đầu, Công ty Minh D thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, thời hạn thanh toán trong hạn 15 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn, nhận hàng như đại diện Công ty Phú S trình bày là đúng.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Từ ngày 05/12/2018 đến ngày 24/02/2019 Công ty Minh D đã nhận 33 xe gỗ tròn rừng trồng của Công ty Phú S, tổng số lượng gỗ đã nhận là 621.470kg, đơn giá theo chất lượng gỗ từng xe từ 1.550đ/kg đến 1.700đ/kg, thành tiền là 1.033.541.200đ. Công ty Minh D đã trả cho Công ty Phú S 336.110.200đ, nên nay thừa nhận còn nợ chưa thanh toán cho Công ty Phú S là 697.431.000đ(1.033.541.200đ - 336.110.200đ). Tuy nhiên, trong quá trình giao nhận có một số xe không đúng chất lượng gỗ như thỏa thuận, nên đề nghị Công ty Phú S xem xét giảm giá thành. Mặt khác, hiện nay việc kinh doanh của Công ty Minh D gặp khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 20.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến:

Về pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vụ án thụ lý ngày 17/3/2020 đến ngày 18/8/2020 mới ra quyết định đưa vụ án ra xét xử là vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về pháp luật nội dung: Công ty Minh D thừa nhận về hình thức, nội dung, quá trình thực hiện hợp đồng và số tiền Công ty Minh D còn nợ chưa thanh toán cho Công ty Phú S là 697.431.000đ nhưng nại rằng: do quá trình giao nhận có một số xe không đúng chất lượng gỗ, nên đề nghị Công ty Phú S xem xét giảm giá thành, hiện tại việc kinh doanh của Công ty Minh D gặp khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 20.000.000đ cho đến khi hết nợ. Lời nại của đại diện Công ty Minh D không được đại diện nguyên đơn đồng ý. Vì vậy, Công ty Phú S yêu cầu Công ty Minh D thanh toán số tiền còn nợ 697.431.000đ là có căn cứ quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX chấp nhận

Về án phí: Công ty Minh D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Công ty TNHH Thương mại Nông lâm sản Phú S khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Đồ gỗ nội thất Minh D thanh toán số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán gỗ tròn rừng trồng trong hoạt động kinh doanh giữa hai công ty có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Cho nên, xác định quan hệ pháp luật: tranh chấp hợp đồng mua bán háng hóa được quy định tại khoản 8 Điều 3 Luật thương mại năm 2005; khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là Công ty TNHH Đồ

gỗ nội thất Minh D có trụ sở tại địa chỉ 477/96 Nguyễn Thái Học, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy:

Về hình thức và nội dung của hợp đồng: Giữa Công ty Phú S và Công ty Minh D xác lập hợp đồng bằng lời nói và bằng văn bản là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận mua bán đúng với ngành nghề kinh doanh; về số lượng, đơn giá, nghĩa vụ thanh toán và thời hạn thanh toán phù hợp tại các Điều 116,117,118, 385, 386, 398 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 24, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55,56 Luật Luật Thương mại năm 2005 nên có hiệu lực thi hành.

Tại phiên tòa, anh Ca Tuấn D là đại diện pháp luật của Công ty Minh D thừa nhận về: hình thức, nội dung hợp đồng, quá trình thực hiện hợp đồng, số tiền Công ty Minh D còn nợ chưa thanh toán cho Công ty Phú S là 697.431.000đ như đại diện Công ty Phú S trình bày là đúng, nhưng nại rằng: trong quá trình giao nhận có một số xe không đúng chất lượng gỗ, nên đề nghị Công ty Phú S xem xét giảm giá thành, hiện tại việc kinh doanh của Công ty Minh D gặp khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 20.000.000đ cho đến khi hết nợ. Cho thấy, Công ty Minh D đã vi phạm thỏa thuận về nghĩa vụ và thời hạn thanh toán tiền hàng đã nhận. Lời nại của đại diện Công ty Minh Danh không được đại diện Công ty Phú S đồng ý. Vì vậy, Công ty Phú S yêu cầu Công ty Minh D thanh toán số tiền còn nợ 697.431.000đ là có căn cứ quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận .

Đại diện Công ty Phú S không yêu cầu Công ty Minh D trả lãi là tự nguyện nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.2] Về án phí: Giá trị tài sản tranh chấp là 697.431.000đ, nên Công ty TNHH Đồ gỗ nội thất Minh D phải chịu 31.897.200đồng án phí KDTM.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 24, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56 của Luật Thương mại năm 2005; Các Điều 116, 117, 118, 385, 386, 398 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại Nông lâm sản Phú S.

1. Buộc Công ty TNHH Đồ gỗ nội thất Minh D có nghĩa vụ thanh toán cho Công

ty TNHH Thương mại Nông lâm sản Phú S số tiền 697.431.000đồng(Sáu trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.Về án phí: Công ty TNHH Đồ gỗ nội thất Minh D phải chịu 31.897.200đồng(Ba mươi mốt triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm đồng) án phí KDTM. Trả lại cho Công ty TNHH Thương mại Nông lâm sản Phú S 15.948.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0007706 ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3.Về quyền kháng cáo: Công ty TNHH Thương mại Nông lâm sản Phú S và Công ty TNHH Đồ gỗ nội thất Minh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Quy Nhơn;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Hiệp